

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN GIANG VIET NAM EXPORT AND IMPORT ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN GIANG VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1601954316

3. Ngày thành lập: 27/12/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30, đường Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Khóm An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0939.182779

Fax:

Email: angiangvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0221
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
3.	Sản xuất giống thủy sản	0323
4.	Khai thác và thu gom than non	0520
5.	Sản xuất đường	1072
6.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
7.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
8.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
13.	Hoạt động xuất bản khác	5819
14.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
16.	Bưu chính	5310
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710

18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
19.	Vận tải bằng xe buýt	4920
20.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
23.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
24.	Xuất bản phần mềm	5820
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Đào tạo cao đẳng	8541
28.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
29.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
31.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải đường biển	5224
32.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
33.	Chuyển phát	5320
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để tạm nghỉ	5510
35.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar	5630
37.	Cổng thông tin	6312
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc nước ngoài	7830
44.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
45.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
48.	Khai thác dầu thô	0610
49.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện) Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), máy móc, thiết bị y tế	4659
54.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
55.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
56.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
57.	Sao chép bản ghi các loại	1820
58.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, sắt, thép	4662
61.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
64.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

65.	Giáo dục tiểu học	8520
66.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
67.	Trồng cây cao su	0125
68.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
69.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
70.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
71.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
72.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
73.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
74.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
75.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
76.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2825
77.	Trồng cây mía	0114
78.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ ngũ kim, sơn, màu, vecni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
79.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
80.	Sản xuất xe có động cơ	2910
81.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
82.	Trồng cây hồ tiêu	0124
83.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
84.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa	0210
85.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ động, thực vật	1040
86.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ), kính mắt, đồng hồ, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh)	4773
88.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
89.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
90.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

91.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
92.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả	1030
93.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
94.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
95.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
96.	Bán buôn gạo	4631
97.	Tái chế phế liệu	3830
98.	Bán buôn thực phẩm	4632
99.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
100.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục thể thao	4649
101.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
102.	Trồng lúa	0111
103.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, cam, quýt và các loại quả có múi khác, táo, mận và các loại quả có hạt như táo, nhãn, vải, chôm chôm	0121
104.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
105.	Trồng cây điều	0123
106.	Trồng cây cà phê	0126
107.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
108.	Chăn nuôi lợn	0145
109.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
110.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
111.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
112.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
113.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
114.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5021
115.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

116.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
117.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
118.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, gốm, sứ, thủy tinh, nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
119.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
120.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
121.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222
122.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
123.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
124.	Quảng cáo	7310
125.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
126.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
127.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
128.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
129.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
130.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
131.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm, chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng	0146
132.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
133.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
134.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
135.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)	5210
136.	Lập trình máy vi tính	6201
137.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

138.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
139.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
140.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
141.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nước lợ, ngọt	0322
142.	Sản xuất sắn, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
143.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
144.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
145.	Sản xuất đồng hồ	2652
146.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
147.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
148.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
149.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
150.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
151.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
152.	Bán mô tô, xe máy	4541
153.	Trồng cây chè	0127
154.	Sản xuất rượu vang	1102
155.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
156.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
157.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
158.	Đại lý du lịch	7911
159.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
160.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
161.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
162.	Xuất bản sách	5811
163.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	5812
164.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
165.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, tơ, xơ, sợi, dệt, phụ liệu may mặc và giày, dép, phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại	4669
166.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
167.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
168.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
169.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
170.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910

171.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
172.	Dịch vụ đóng gói	8292
173.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
174.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
175.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
176.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm, taxi, xe lam, xe lô, xe máy, xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
177.	Hoạt động thông tấn	6321
178.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
179.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
180.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
181.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
182.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
183.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
184.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất mực in	2013
185.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
186.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
187.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
188.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
189.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
190.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
191.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
192.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
193.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
194.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
195.	In ấn	1811
196.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
197.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
198.	Đúc kim loại màu	2432
199.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
200.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
201.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
202.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

203.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
204.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
205.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
206.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
207.	Bán buôn tổng hợp	4690
208.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
209.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
210.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
211.	Xây dựng công trình công ích	4220
212.	Thu gom rác thải độc hại	3812
213.	Xây dựng nhà các loại	4100
214.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
215.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
216.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
217.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
218.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
219.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
220.	Bán buôn đồ uống	4633
221.	Giáo dục mầm non	8510
222.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
223.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
224.	Khai thác thủy sản biển	0311
225.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
226.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
227.	Khai thác muối	0893
228.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản khô Chi tiết: Chế biến và bảo quản nước mắm	1020
229.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
230.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn	1104
231.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
232.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
233.	Khai thác thủy sản nội địa Chi tiết: Khai thác thủy sản nước lợ, ngọt	0312
234.	Khai thác quặng sắt	0710

235.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	0722
236.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
237.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
238.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
239.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
240.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
241.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
242.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
243.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
244.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
245.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
246.	Sản xuất nhạc cụ	3220
247.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
248.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
249.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
250.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây, động vật sống, thức ăn và nguyên liệu gia súc, gia cầm và thủy sản, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
251.	Phá dỡ	4311
252.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
253.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
254.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, cặp, túi, ví, nước hoa mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
255.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
256.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
257.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
258.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

259.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
260.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
261.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
262.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt	1010
263.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
264.	Sản xuất giày dép	1520
265.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
266.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
267.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
268.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
269.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
270.	Sản xuất máy luyện kim	2823
271.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
272.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

6. Vốn điều lệ: 39.000.000.000 VNĐ

7. Vốn pháp định: 0 VNĐ

8. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BẢO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/03/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 361863348

Ngày cấp: 11/08/2003

Nơi cấp: Công an TP.Cần Thơ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Quốc lộ 91, Ấp Phụng Quới B, Thị trấn Thạnh An, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30, đường Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Khóm An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/03/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 361863348

Ngày cấp: 11/08/2003

Nơi cấp: Công an TP.Cần Thơ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Quốc lộ 91, Ấp Phụng Quới B, Thị trấn Thạnh An, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thửa đất số 164, tờ bản đồ số 30, đường Trần Hưng Đạo, Tổ 1, Khóm An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang